

Số: 186/2024/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 28 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 351/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Chí T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ liên hệ: Số B, đường P, xã T, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Thu K, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số E, ấp H, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Chí T và chị Lê Thị Thu K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Vũ Chí T và chị Lê Thị Thu K thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Anh Vũ Chí T và chị Lê Thị Thu K thống nhất giao con chung tên Vũ Lê Trâm A, sinh ngày 01/6/2020 (Hiện con đang sống chung với chị K) cho chị K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, chị K và các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc

thăm nom chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị K.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Vũ Chí T và chị Lê Thị Thu K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Vũ Chí T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001433, ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Anh Vũ Chí T được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lấp Vò;
- CCTHADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã Vĩnh Thạnh, H. Lấp Vò;
- (GKH số 35 ngày 30/3/2020);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP (K).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thành Nhân